



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Mũ bucket tùy chỉnh: lựa chọn thêu và in cho đội nhóm, sự kiện và thương hiệu

Product Image













Details

Mũ bucket tùy chỉnh là loại mũ có chóp mềm và vành dốc xuống, được gắn thương hiệu bằng thêu, DTF, in lụa hoặc in thăng hoa. Chọn thêu cho logo đơn giản và độ bền khi sử dụng lâu dài. Chọn in cho thiết kế đầy đủ màu sắc. Trước khi sản xuất, hãy ghi rõ bằng văn bản mẫu mũ tron, phân bổ kích cỡ, bản duyệt có kích thước và ngày nhận hàng.

Ai đặt mũ bucket tùy chỉnh và mỗi nhóm khách cần gì? [↑](#)

Phần lớn đơn hàng đến từ bốn nhóm, và mỗi nhóm cần một bảng thông số khác nhau.

Đội nhóm và ban tổ chức sự kiện. Huấn luyện viên, nhà sản xuất sân khấu cộng đồng, quản lý văn phòng và câu lạc bộ cựu sinh viên thường cần 6 to 50 chiếc mũ đồng bộ với một logo. Họ cần bản mẫu thử có thể nhìn thấy trước, lịch trình có thể dự đoán được và các đơn đặt lại khớp với lô sản xuất đầu tiên.

Khách hàng mua cho mục đích quảng bá và quà tặng. Nhóm này lập kế hoạch theo mức độ nhận diện, không phải lợi nhuận trên từng sản phẩm. Anthem Branding liệt kê các hoạt động tại lễ hội, quà tặng doanh nghiệp và quà cho nhân viên, chương trình khách sạn và khu nghỉ dưỡng, cùng triển lãm thương mại là các mục đích chính (Anthem Branding^[2]). Rủi ro lớn nhất là quà tặng chỉ được dùng một lần rồi bị bỏ đi.

Thương hiệu streetwear và nhãn riêng. Nhóm khách hàng này cần phần thân mũ đủ sâu, vành mũ đủ cứng, chất liệu, nhãn mác và bao bì xứng đáng với mức giá bán lẻ đầy đủ.

Khách hàng cá nhân. Họ muốn một chiếc mũ, tải tệp thiết kế lên trực tuyến và có thành phẩm sẵn sàng làm quà tặng.

Vì sao đơn mũ bucket vẫn thất bại dù bản duyệt trông đã đúng? [↑](#)

Mũ bucket không phải là mũ lưỡi trai với vành rộng hơn. Phần thân mũ mềm, không có cấu trúc cứng và cong. Thiết kế được thu gọn trên mặt trước mũ lưỡi trai có thể bị nhăn, trông chật chội hoặc nằm quá thấp trên mũ bucket.

Hướng dẫn người mua năm 2026 của Arklavo cho biết khoảng 1 in 30 đơn mũ bucket có hiện tượng nhăn thấy rõ ở mặt trước. Sau khi chuyển từ lớp lót khoảng 2-3 oz sang 3-4 oz, tỷ lệ này giảm xuống dưới 1 in 200 (Hướng dẫn người mua Arklavo^[5]).

Chúng tôi coi phôi mũ, kế hoạch kích cỡ và bản mẫu thử là các điều kiện bắt buộc trước khi sản xuất, chứ không chỉ là tệp đính kèm trong email.

Chúng tôi xác nhận kiểu mũ trơn, màu sắc, chất liệu và dải kích cỡ trước khi duyệt thiết kế. Dirt Cheap Headwear cảnh báo rằng “người mua duyệt logo trước khi xác nhận mũ trơn đang tạo ra rủi ro có thể tránh được” (Hướng dẫn Dirt Cheap Headwear^[9]).

Mỗi bản duyệt đều nêu chiều rộng, chiều cao logo theo inch, vị trí và màu chỉ hoặc mực. Chúng tôi khuyến nghị may mẫu thực tế cho chóp mũ mềm, chữ nhỏ và mảnh phủ lớn. Phương pháp trang trí được ghi rõ trên đơn hàng để không thể bị thay thế nhằm kịp thời hạn.

Với mũ bucket in và thêu tùy chỉnh của chúng tôi, số lượng tối thiểu, đơn giá và thời gian sản xuất được xác nhận trong báo giá bằng văn bản của bạn. Độ vừa vặn và chất lượng đường may được kiểm tra trên mẫu đã duyệt trước khi sản xuất hàng loạt.



Mục lục

- [Ai đặt mũ bucket tùy chỉnh?](#)
- [Vì sao đơn hàng thất bại sau khi duyệt mẫu?](#)
- [Mũ bucket tùy chỉnh là gì?](#)
- [Đặt hàng thế nào để không phải làm lại?](#)
- [Phương án trang trí nào phù hợp với thời hạn của bạn?](#)
- [Cần kiểm tra gì trước khi duyệt báo giá?](#)
- [Các điểm chính cần nhớ là gì?](#)
- [Sẵn sàng bắt đầu đơn hàng?](#)

Mũ bucket tùy chỉnh là gì và không nên hứa hẹn điều gì? [↑](#)

Mũ bucket tùy chỉnh là loại mũ mềm có vành dốc xuống bao quanh đầu. Phần gắn thương hiệu được thực hiện trên chóp mũ bằng cotton, canvas, polyester hoặc nylon. Các phương pháp phổ biến gồm thêu, in lụa, chuyển DTF, ép nhiệt, in thăng hoa và miếng vá may.

Các biến số chính là chiều cao chóp, chiều rộng vành, định lượng vải, cấu tạo dải thấm mồ hôi và vùng trang trí. Chóp mũ có dạng chuông và vành dốc, nên diện tích phẳng dành cho thiết kế nhỏ hơn đa số người mua dự kiến.

Mũ bucket là trang phục, không phải thiết bị chống nắng được chứng nhận. ARPANSA, cơ quan bảo vệ bức xạ của Úc, ước tính hệ số bảo vệ khoảng 15 cho trán nhưng chỉ khoảng 2 cho má và cổ. Cơ quan này nói thêm rằng mũ bucket “hiếm khi tự nó cung cấp mức bảo vệ đủ” ([Hướng dẫn mũ của ARPANSA^{\[10\]}](#)). Mọi chỉ số UPF trong niêm yết phải dựa trên báo cáo thử nghiệm vải, không phải nội dung tiếp thị.

Nhu cầu của ngành ổn định. Fortune Business Insights định giá thị trường mũ bucket toàn cầu ở mức USD 400 triệu USD vào 2025 và dự báo đạt USD 660 triệu USD vào 2034, với CAGR 5,93 %. Báo cáo dự kiến vật liệu tự nhiên sẽ chiếm thị phần 57,14 % vào 2026 (Fortune Business Insights^[11]). Có hai

lưu ý: các số liệu này áp dụng cho mũ bucket thành phẩm, không phải doanh thu trang trí tùy chỉnh; và các ấn bản trước của cùng báo cáo đã công bố số liệu khác.

Đặt mũ bucket tùy chỉnh thế nào để không phải làm lại? [↑](#)

Bước 1: Xác định mục đích sử dụng, rồi chốt mẫu mũ tron

Trước khi báo giá, hãy phân loại đơn hàng thành một trong ba dạng:

- Quà tặng sự kiện, nhằm tạo nhận diện một lần.
- Hàng lưu niệm cho đội nhóm hoặc bán lẻ, nhằm sử dụng lặp lại.
- Tùy chỉnh hoàn toàn, dùng rập và vải riêng của bạn.

Bản yêu cầu nên bao gồm số giờ sử dụng ngoài trời, kỳ vọng về việc giặt, cách gấp để vận chuyển, và logo là 1 màu hay toàn bộ hình ảnh thiết kế. Loại đơn hàng sẽ quyết định lịch trình.

Bước 2: Lập kế hoạch kích cỡ theo chu vi đầu

Không nên mặc định một kích cỡ. Promotion Choice cho biết chu vi đầu người lớn điển hình là 22-24 inch. Họ cảnh báo rằng “các kiểu cho trẻ em hoặc vừa đầu nhỏ cần được lập kế hoạch riêng vì ‘một cỡ vừa với đa số’ không có nghĩa một cỡ phù hợp với mọi đối tượng” (Hướng dẫn người mua Promotion Choice^[13]).

Nêu rõ chu vi đầu mục tiêu theo inch hoặc centimet, đồng thời cho biết bạn có cần cỡ trẻ em hoặc XL hay không. Đội nhóm lẫn lộn và đám đông tại sự kiện thường cần phân bổ kích cỡ. Xác nhận độ vừa cuối cùng bằng cách để người thật thử mẫu đã duyệt, không phải chỉ xem mô phỏng.



Bước 3: Chọn vải và kiểu điều chỉnh theo công năng

Chất liệu

Mục đích phù hợp nhất

Phù hợp trang trí

Hạn chế

Twill cotton / poplin	Phong cách sống, quà tặng doanh nghiệp, hoạt động ngoài trời ban ngày	Thêu phẳng, in lụa, DTF	Dễ nhăn; nặng hơn khi thấm mồ hôi
Canvas / denim	Giữ dáng, diện mạo phù hợp chụp ảnh	Tương phản thêu rõ nét	Nặng hơn; vành hồi dáng chậm sau khi gấp
Polyester / nylon	Nhanh khô, dễ đóng gói, đi biển	Ưu tiên DTF và ép nhiệt	Vải mỏng bị nhăn khi thêu; cần lớp lót ổn định

Bảng chất liệu này dựa theo so sánh của Aquaholic. Chất liệu và phương pháp trang trí phải được chọn cùng nhau. Chóp mũ nhanh khô, mỏng phù hợp với DTF cần lớp lót ổn định để chịu được thêu. Canvas tạo độ tương phản đường thêu tốt nhưng hồi dáng chậm sau khi gấp.

Kiểu điều chỉnh cũng phải ghi trong thông số kỹ thuật. Mũ người lớn có thể dùng dây điều chỉnh dài thấm mồ hôi hoặc dây quai cầm tháo rời. Cỡ trẻ em hoàn toàn không nên có dây rút; xem lưu ý an toàn bên dưới.



Bước 4: Chọn kích thước logo cho chóp mũ mềm

Thông số	Giá trị tham chiếu	Nguồn
Vùng thêu an toàn phía trước	Khoảng 4 in rộng x 2 in cao	Arklavo
Chiều rộng mặt trước dễ đọc	2-3,5 in; kích thước thêu lý tưởng 2-2,5 in	Dirt Cheap Headwear
Kích thước tối đa phía trước	Khoảng 5 in x 2,25 in, cách mép dưới ít nhất 1,8 cm	Dirt Cheap Headwear
Mép dưới logo	Khoảng 0,5 in phía trên đường may vành	Arklavo
Phóng từ logo mũ lưỡi trai	Tăng khoảng 15-25 %	Arklavo

Các hướng dẫn không thống nhất, vì vậy hãy coi những số liệu này là phạm vi tham chiếu và xác nhận trên mẫu rập của đúng loại mũ tròn bạn chọn. Kích thước tối đa không phải kích thước khuyến nghị.

Promotion Choice khuyến nghị thêu cho logo có hình khối rõ, ít thay đổi màu và không có chữ quá

nhỏ. Họ không khuyến nghị đường viền mảnh, chuyển sắc, khẩu hiệu nhỏ và mã QR. BlueCotton giải thích rằng thêu “không được tạo ra để thể hiện chuyển sắc”, vì chỉ nhuộm không hòa trộn như in lụa hoặc DTF (Câu hỏi thường gặp BlueCotton^[14]). Hãy chuyển thiết kế ảnh hoặc chuyển sắc sang in.

Bước 5: Kiểm tra thiết kế trước khi số hóa

Cung cấp thiết kế vector (AI, EPS hoặc SVG) kèm tham chiếu Pantone hoặc mã chỉ. Tập raster chỉ dùng để tham khảo.

Đối với thêu, thiết kế được số hóa thành tệp mũi thêu. Tệp này xác định hướng mũi, lớp lót, mật độ, điểm cắt chỉ, thay chỉ và thứ tự may. Arklavo nêu 65–75 mũi trên mỗi inch ở mặt trước twill cotton và lưu ý rằng mặt trước mềm cần lớp lót ổn định để nằm phẳng.

Kiểm tra trước khi sản xuất bao gồm chiều cao chữ, độ dày nét, số màu và khoảng cách tới đường may. Tệp có mật độ cao có thể trông đẹp trên màn hình nhưng vẫn kéo chóp mũ có thể xệch biến dạng. Khoảng cách đó là lý do bước tiếp theo là một cổng kiểm soát bắt buộc.



Bước 6: Coi bản duyệt là cổng dừng sản xuất

Thực hiện giai đoạn duyệt theo thứ tự sau:

1. Xác nhận SKU mũ trơn, màu sắc, chất liệu và kích cỡ.
2. Phát hành bản duyệt kỹ thuật số có kích thước, vị trí và màu sắc.
3. Làm mẫu thực tế cho các đơn hàng nhạy cảm.
4. Chỉ bắt đầu sản xuất sau khi có phê duyệt bằng văn bản. Mọi thay đổi thiết kế sau đó sẽ khởi động lại tiến độ.

Arklavo truyền đạt hướng dẫn của PPAI là “không bao giờ duyệt một đợt sản xuất nếu không có bản duyệt kỹ thuật số hoặc mẫu thực tế” (Arklavo). Trước khi duyệt, hãy hỏi hai câu: bản duyệt là hình hiển thị trên màn hình hay mẫu thêu thực tế? Hàng tùy chỉnh đã được phê duyệt có được trả lại không?

Bước 7: Sản xuất theo ngày nhận hàng thực tế

Thời gian sản xuất thường bắt đầu sau khi thiết kế được duyệt và thanh toán, chứ không phải từ lần hỏi đầu tiên của bạn.

Ghi ngày nhận hàng thực tế vào đơn. Thêm điều khoản xử lý gấp hoàn lại phí gấp nếu trễ ngày. Nhận xác nhận bằng văn bản rằng mẫu mã còn hàng trước khi bắt đầu sản xuất.



Bước 8: Kiểm tra mũ đã hoàn thiện và trang trí

Kiểm tra hàng loạt cần xem xét:

- Vị trí logo, độ căn giữa và độ khớp màu.
- Lỗ kim, đứt chỉ, nhẵn và chỉ thừa.
- Độ đối xứng của vành và chu vi đầu so với phương án kích cỡ.
- Độ co sau một lần giặt tại nhà và việc đường may có cọ xước da đầu hay không.

Chỉ báo cáo phòng thí nghiệm về vải là chưa đủ. JoinTop lưu ý rằng thử nghiệm vải “có thể không bao phủ tổ hợp thành phẩm”, vì khâu, chuyển nhiệt, miếng vá, keo dán, nhiệt và áp lực tạo thêm các rủi ro khác (Hướng dẫn thử nghiệm JoinTop^[16]).

Quy định thử nghiệm trên mũ đã trang trí: ISO 105-C06 cho giặt, ISO 105-E04 cho mồ hôi và ISO 105-X12 cho ma sát. AATCC TM61 và AATCC 8 là tiêu chuẩn tương đương của Hoa Kỳ. Lấy mức đạt từ thông số kỹ thuật riêng của bạn. ASTM D6193-16(2025) có thể chuẩn hóa cách gọi mũi may và đường may ([ASTM D6193^{\[17\]}](#)), nhưng đây không phải là tiêu chuẩn sản phẩm mũ bucket.



Bước 9: Đóng gói, giao hàng và thiết lập đơn đặt lại

Lưu số bản duyệt đã phê duyệt, tệp mẫu thêu và SKU mẫu trôn để đơn đặt lại dùng đúng tệp mẫu và đúng mẫu mẫu trôn. Thỏa thuận trước về màu pha trộn và số lượng tối thiểu cho mỗi màu.

Hàng nhập khẩu cũng cần ghi nhãn xuất xứ. Theo 19 CFR 134.11, mọi sản phẩm có xuất xứ nước ngoài phải được ghi bằng tiếng Anh cho người mua cuối cùng tại Hoa Kỳ, rõ ràng và bền vững ([19 CFR 134.11^{\(18\)}](#)).

Xác nhận cách đóng gói trên mẫu (đặt phẳng, lồng vào nhau hoặc đóng túi riêng). Việc gấp ảnh hưởng đến khả năng hồi dáng của vành ở các loại vải nặng.



Phương án trang trí nào phù hợp với ngân sách và thời hạn của bạn? [↑](#)

Dùng các quy tắc quyết định sau:

- **Logo đơn giản, sử dụng lâu dài:** thêu phẳng trên twill cotton hoặc canvas, bắt đầu với chiều rộng khoảng 2-2.5.
- **Ảnh, chuyển sắc hoặc thiết kế lớn:** DTF hoặc in lụa, với các bậc kích thước được lên kế hoạch.
- **Thiết kế phủ toàn bộ hoặc hai mặt:** in thăng hoa.

Như Dirt Cheap Headwear đã nêu: “In vẫn là lựa chọn tốt hơn cho thiết kế đầy đủ màu sắc, đồ họa phủ toàn bộ và các xử lý thời trang rất mềm mại.”

Cần kiểm tra gì trước khi duyệt báo giá? [↑](#)

Cấu trúc báo giá. Yêu cầu báo giá tách riêng mũ trơn, số hóa hoặc phí thiết lập, vị trí trang trí đầu tiên, từng vị trí bổ sung, phí gấp và cước vận chuyển. Hỏi xem “không số lượng tối thiểu” nghĩa là mũ trơn có sẵn đã trang trí hay mũ mới sản xuất. Chốt tên phương pháp trang trí (thêu phẳng, in lụa, DTF hoặc in thăng hoa) để không thể bị thay bằng chuyển nhiệt rẻ hơn.

Tuyên bố xuất xứ. Tuyên bố “Made in USA” không kèm điều kiện phải là sản phẩm được sản xuất “toàn bộ hoặc hầu như toàn bộ” tại Hoa Kỳ ([Hướng dẫn FTC^{\[22\]}](#)). Nếu mũ trơn được nhập khẩu và chỉ công đoạn thêu thực hiện trong nước, hãy dùng tuyên bố có điều kiện như “Thêu tại Hoa Kỳ”.

Nhãn. Quy định Nhãn hướng dẫn bảo quản của FTC loại trừ các loại mũ chỉ dùng để che đầu ([16 CFR 423^{\[23\]}](#)). Tiêu chuẩn cháy đối với hàng may mặc miễn trừ mũ không che cổ, mặt hoặc vai ([16 CFR 1610.1^{\[24\]}](#)). Vì vậy kiểu có vạt che cổ cần được xem xét riêng.

Cỡ trẻ em. Mũ được thiết kế chủ yếu cho trẻ em từ 12 tuổi trở xuống cần có nhãn truy xuất CPSIA

([Câu hỏi thường gặp về nhãn truy xuất CPSC^{\[25\]}](#)). Chúng cũng chịu giới hạn tổng chì 100 ppm ppm kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2011 ([Giới hạn chì của CPSC^{\[26\]}](#)). Năm 2007, CPSC đã thu hồi khoảng 500 mũ bucket nylon trẻ em vì “Mũ có dây rút, gây nguy cơ siết cổ cho trẻ nhỏ” ([Thông báo thu hồi CPSC^{\[27\]}](#)). Không dùng dây rút điều chỉnh cho kiểu trẻ em.

California. Một khiếu nại theo Prop 65 được nộp điện tử ngày 18 tháng 12 năm 2025 cáo buộc phơi nhiễm PFOA từ mũ bucket dành cho huấn luyện viên bán không kèm cảnh báo. PFOA đã được California liệt kê là chất gây ung thư từ ngày 25 tháng 2 năm 2022 ([Khiếu nại Prop 65^{\[28\]}](#)). Đây là cáo buộc, không phải phán quyết, nhưng bạn vẫn nên hỏi lớp hoàn thiện chống thấm nước có chứa những gì.

Logo. Chỉ sử dụng thiết kế bạn sở hữu hoặc đã được cấp phép. Đơn vị gia công có thể hủy đơn dùng nhãn hiệu của thương hiệu khác; một mục câu hỏi thường gặp nêu: “Mọi đơn có logo đã đăng ký nhãn hiệu sẽ bị hủy và hoàn tiền” (Câu hỏi thường gặp Custom Lids^[29]).

Các điểm chính dành cho người mua là gì? [↑](#)

- **Ngành mũ bucket vẫn đang tăng trưởng** — từ USD 400 triệu USD vào 2025 lên mức dự kiến USD 660 triệu USD vào 2034, CAGR 5,93 % (Nguồn)
- **Chóp mũ mềm sẽ nhấn nếu không có lớp lót phù hợp** — khoảng 1 in 30 đơn trước khi thay lớp lót 3–4 oz, và dưới 1 in 200 sau đó (Nguồn)
- **Logo mặt trước dễ đọc nhất khi giữ ở kích thước vừa phải** — kích thước tiêu lý tưởng 2–2,5, chiều rộng dễ đọc 2–3,5 (Nguồn)
- **Vành mũ không phải kem chống nắng** — hệ số bảo vệ khoảng 15 ở trán, khoảng 2 ở má và cổ ([Nguồn](#))
- **Tuyên bố xuất xứ không điều kiện cần hàm lượng Hoa Kỳ gần như toàn bộ** — sản xuất “toàn bộ hoặc hầu như toàn bộ” tại Hoa Kỳ ([Nguồn](#))
- **Kiểu trẻ em cần thông số riêng** — khoảng 500 mũ bucket trẻ em bị thu hồi vào 2007 do nguy cơ từ dây rút ([Nguồn](#))

Sẵn sàng bắt đầu đơn mũ bucket tùy chỉnh của bạn? [↑](#)

Một đơn mũ bucket tốt được quyết định trước mỗi tiêu đầu tiên: mẫu mũ trơn phù hợp, phân bổ kích cỡ thực tế, logo có kích thước phù hợp với chóp mũ, bản duyệt có số đo và ngày nhận hàng được ghi bằng văn bản. Chúng tôi báo giá cả phương án thuê và in. Số lượng đặt hàng tối thiểu, đơn giá và thời gian sản xuất được xác nhận trong báo giá bằng văn bản của bạn; độ vừa vặn và chất lượng đường may được xác nhận trên mẫu đã duyệt trước khi sản xuất hàng loạt.

Gửi cho chúng tôi logo, số lượng, cơ cấu kích cỡ và ngày sự kiện để yêu cầu bản duyệt có kích thước và báo giá.

^[2] Anthem Branding: Các trường hợp sử dụng chương trình mũ bucket cho sự kiện và quà tặng. [↩](#)

^[5] ArkLavo: 2026 hướng dẫn về hiện tượng nhăn vải và các vùng đặt logo. [↩](#)

^[9] Dirt Cheap Headwear: Hướng dẫn năm 2026 về vị trí thuê và xác nhận mũ trơn trước. [↩](#)

^[10] ARPANSA: Hệ số bảo vệ của mũ bucket theo vùng khuôn mặt. [↩](#)

^[11]Fortune Business Insights: Tóm tắt quy mô thị trường mũ bucket toàn cầu và CAGR. [↵](#)

^[13]Promotion Choice: Hướng dẫn người mua năm 2026 về kích cỡ và giới hạn thêu. [↵](#)

^[14]BlueCotton: FAQ về hiệu ứng chuyển màu khi thêu. [↵](#)

^[16]JoinTop: Giới hạn thử độ bền màu cho mũ nón đã trang trí. [↵](#)

^[17]ASTM D6193-16(2025): Thực hành tiêu chuẩn cho mũi may và đường may. [↵](#)

^[18]19 CFR 134.11: Ghi nhãn xuất xứ cho hàng nhập khẩu. [↵](#)

^[22]FTC: Tiêu chuẩn “toàn bộ hoặc hầu như toàn bộ” cho Made in USA. [↵](#)

^[23]16 CFR Phần 423: Quy định Nhãn hướng dẫn bảo quản loại trừ mũ. [↵](#)

^[24]16 CFR 1610.1: Miễn trừ tiêu chuẩn cháy đối với mũ. [↵](#)

^[25]CPSC: Yêu cầu nhãn truy xuất đối với sản phẩm trẻ em. [↵](#)

^[26]CPSC: Giới hạn chì cho sản phẩm trẻ em 100 ppm ppm, 2011. [↵](#)

^[27]Thông báo thu hồi CPSC: Nguy cơ siết cổ do dây rút của mũ bucket trẻ em năm 2007. [↵](#)

^[28]Tổng chưởng lý California: Khiếu nại Prop 65 cáo buộc PFOA trong mũ bucket. [↵](#)

^[29]Custom Lids: Chính sách câu hỏi thường gặp về việc hủy đơn có logo đã đăng ký nhãn hiệu. [↵](#)

Product Option